

Số: /KH-UBND

Bách Quang, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phường Bách Quang năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 07/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Bách Quang về việc kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phường Bách Quang năm 2026; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND phường Bách Quang về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước phường Bách Quang năm 2026; Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Bách Quang về giao dự toán ngân sách nhà nước phường Bách Quang năm 2026.

UBND phường ban hành Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phường Bách Quang năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2026 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Bách Quang về việc kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phường Bách Quang năm 2026; góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch của Đảng ủy phường Bách Quang về triển khai thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Bách Quang.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phường Bách Quang năm 2026 phải đảm bảo bám sát định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng từ 4% trở lên.
- Giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt bình quân (giá hiện hành) 126 triệu đồng/ha.

3. Chỉ tiêu lĩnh vực trồng trọt: Tổng sản lượng lương thực 7.510 tấn, trong đó: thóc 5.890 tấn, ngô 1.620 tấn; sản lượng chè búp tươi 75 tấn; sản lượng rau các loại 6.370 tấn.

4. Chỉ tiêu lĩnh vực chăn nuôi: Đàn trâu, bò 1.500 con, đàn lợn 10.500 con, đàn gia cầm 433 nghìn con; sản lượng thịt hơi các loại 5.960 tấn.

5. Chỉ tiêu thủy sản: Khai thác 10 ha mặt nước để nuôi trồng thủy sản; sản lượng phân đầu đạt 75 tấn thủy sản các loại.

III. NHIỆM VỤ

1. Trồng trọt

- **Cây lúa:** Diện tích gieo trồng 1.223 ha, sản lượng 5.890 tấn, trong đó: Sản xuất vụ Xuân 500 ha, sản lượng đạt 2.410 tấn; vụ Mùa 723 ha, sản lượng đạt 3.480 tấn

Sử dụng giống năng suất, chất lượng cao để nâng cao giá trị sản xuất; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao, giống lúa đặc sản, sản xuất lúa áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế trên đất lúa; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất lúa an toàn, hữu cơ, chất lượng cao gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh xúc tiến, hỗ trợ tiêu thụ gạo và một số sản phẩm từ gạo cho các giống lúa đặc sản đã xây dựng được thương hiệu của các địa phương. Cơ cấu giống chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất, cụ thể:

+ Giống lúa lai: TH3-7, TH3-5, B-TE1, Syn98, HKT99, VT404, MHC2, TEJ vàng.

+ Giống lúa thuần: J02, J01, Đài Thơm 8, TBR225, BQ, DQ11, ADI28, HD11, Thiên ưu 8, Dự Hương 8, TH8, nếp Vải, nếp Thầu dầu, nếp Cái hoa vàng, Bao Thai, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, BG6, HDT10, VRN20.

Tiếp tục nhân rộng mô hình trình diễn giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, trình độ canh tác tại địa phương như các giống lúa thuần ĐB18, Hưng Long 555, HDR7 để thay thế các giống lúa thoái hóa, kém chất lượng.

- **Cây ngô:** Diện tích gieo trồng 266 ha, sản lượng 1.620 tấn, trong đó: Vụ Đông - Xuân năm 2025-2026 là 116 ha, sản lượng 620 tấn; vụ Xuân 166ha, sản lượng 600 tấn, vụ Mùa 100 ha, sản lượng 400 tấn.

+ Vụ Đông năm 2026: Diện tích gieo trồng 127 ha, sản lượng 620 tấn.

Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: HN88, NK4300, LVN61, LVN99, C.P.111, NK4300B0t/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, HN68, LVN4; khuyến khích mở

rộng diện tích đưa các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

- **Cây rau các loại:** Diện tích gieo trồng 314 ha, sản lượng 6.370 tấn, trong đó: Vụ Đông-Xuân 2025-2026 là 119 ha, sản lượng 2.310 tấn, vụ Xuân 133 ha, sản lượng 2.720 tấn, vụ mùa 62 ha, sản lượng 1.340 tấn.

+ Vụ Đông năm 2025: Diện tích gieo trồng 120 ha, sản lượng 2.310 tấn.

Đẩy mạnh sản xuất rau trái vụ; chuyển dịch cơ cấu cây rau màu, sử dụng giống ngắn ngày, tăng diện tích lúa mùa sớm để giải phóng đất kịp thời vụ cho sản xuất cây trồng vụ đông; sản xuất rau, hoa theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, tăng quy mô sản xuất rau trong nhà màng, nhà lưới. Xây dựng vùng sản xuất rau chuyên canh sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Hình thành vùng sản xuất tập trung; đầu tư hạ tầng để sản xuất theo công nghệ cao, an toàn.

- **Cây chè:** Diện tích chè 07 ha; sản lượng chè búp tươi 75 tấn.

Tăng cường sử dụng những giống chè mới có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương đáp ứng chế biến sâu, đa dạng hoá và nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm từ chè. Nâng cao chất lượng các vùng sản xuất chè tập trung theo hướng tăng nhanh diện tích chè an toàn (VietGAP), hữu cơ ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến.

- **Cây ăn quả:** Tập trung phát triển những loại cây ăn quả có thể mạnh, chủ lực của địa phương (*ổi, nhãn, bưởi*); sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện và thị hiếu của người tiêu dùng; mở rộng diện tích, hình thành các vùng sản xuất tập trung, thâm canh; áp dụng quy trình trồng, chăm sóc và phòng, trừ sâu, bệnh hại tiên tiến, hiệu quả; sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, GAP; áp dụng tiến bộ kỹ thuật canh tác rải vụ ổi, nhãn.

2. Chăn nuôi

- Đàn trâu, bò 1.500 con, đàn lợn 10.500 con; đàn gia cầm 433 nghìn con. Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng 5.960 tấn, trong đó: Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 2.615 tấn; sản lượng thịt gia cầm 2.598 tấn; sản lượng thịt trâu, bò và các loại thịt khác 747 tấn. Quy mô chăn nuôi trang trại chiếm 60% so với tổng đàn; chăn nuôi lợn, gà an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm chiếm 70% so với tổng đàn.

- Thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đúng quy định. Chỉ tiêu, số lượng các loại vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi năm 2026 là:

+ Lở mồm long móng (LMLM) trâu, bò, dê: 1.250 liều.

+ Viêm da nổi cục trâu, bò: 1.000 liều.

+ Tụ huyết trùng trâu, bò: 1.250 liều.

- + Lở mồm long móng lợn: 3.000 liều.
- + Dịch tả lợn: 6.500 liều.
- + Tụ huyết trùng lợn: 6.500 liều.
- + Đại chó: 3.500 liều.
- + Cúm gia cầm: 140.000 liều.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 19/4/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 13/4/2021 về triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2026; triển khai Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Thái nguyên về quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

- Khuyến khích đầu tư tái đàn, tăng đàn (*nhất là đối với đàn lợn, gà*), đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, quy mô công nghiệp ở các vùng xa khu dân cư theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Thực hiện quản lý các cơ sở chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan.

- Phát triển hình thức sản xuất liên kết “chuỗi” từ sản xuất - chế biến đến tiêu thụ sản phẩm: Xây dựng chuỗi cung cấp sản phẩm thịt lợn, gà an toàn, chất lượng; thực hiện hiệu quả chính sách hiện hành về hỗ trợ hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nhà nước để xoá bỏ hoạt động giết mổ buôn bán động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, môi trường; thiết lập hệ thống tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, gà an toàn gồm các chợ, siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể và thu hút được các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh động vật; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (*bệnh Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục ở trâu, bò; Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Đại chó...*); nâng cao tỷ lệ tiêm phòng vắc xin các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với đàn gia súc, gia cầm đạt trên 90% tổng đàn thuộc diện tiêm; đẩy mạnh áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; áp dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý môi trường chăn nuôi.

3. Lâm nghiệp

- Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn về quản lý bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; thực hiện tốt công tác trồng rừng theo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững.

- Thực hiện tổ chức tốt phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Bính Ngọ năm 2026”.

- Quản lý, bảo vệ có hiệu quả diện tích rừng theo Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023. Quản lý việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng qui định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, phòng chống cháy rừng nhằm ngăn chặn, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong lâm nghiệp phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng như: ứng dụng công nghệ viễn thám, giải đoán ảnh vệ tinh, hệ thống thông tin địa lý GIS, công nghệ thông tin trong quản lý bảo vệ, kiểm kê, điều tra rừng; phần mềm cảnh báo nguy cơ cháy rừng, cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng, phần mềm quản lý cây xanh Tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, khai thác các tiềm năng.

4. Thủy sản

- Tổng diện tích mặt nước đưa vào nuôi thủy sản: 10 ha, sản lượng thủy sản 75 tấn.

- Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Khuyến khích, đầu tư tăng diện tích nuôi thâm canh đối với ao gia đình bằng các loại giống cá có năng suất và giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh phát triển các vùng nuôi, trồng thủy sản thâm canh tập trung đối với doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác.

- Khuyến khích tận dụng diện tích ruộng chủ động nước để nuôi cá kết hợp cấy lúa; chuyển đổi những diện tích ruộng trũng trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số quốc gia và các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ: Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030; số 1748/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 25/8/2022 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/02/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025-2030; Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Đề án xây dựng nông thôn mới;...

Các phòng, ban ngành đoàn thể, các Tổ dân phố phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ của ngành, nhất là phối hợp với các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, vận động, phổ biến và thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, các cơ chế, chính sách để phát triển nông nghiệp và nông thôn hiện nay; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; bố trí nguồn lực để đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

2. Rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông, lâm nghiệp, thủy sản, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030, đảm bảo bố trí quỹ đất phục vụ kế hoạch phát triển các vùng sản xuất tập trung. Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, ưu tiên phát triển hệ thống đường giao thông, công trình thủy lợi, điện,...

3. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, liên kết sản xuất, duy trì và phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, sản xuất an toàn, hữu cơ, phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nhằm tăng nhanh năng suất, chất lượng, giá trị góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp an toàn, GAP, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chính, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát thải các-bon thấp. Tập trung chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa

học về giống cây trồng, vật nuôi theo lợi thế từng vùng; tăng tỷ lệ sử dụng giống mới, ứng dụng quy trình sản xuất thâm canh, VietGAP; đẩy mạnh cơ khí hoá, tự động hoá trong sản xuất, chế biến.

5. Đẩy nhanh ứng dụng chuyên đổi số trong nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; quản trị và quản lý nông nghiệp dựa trên công nghệ số, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý giám sát, truy xuất nguồn gốc nông sản, chuỗi cung ứng sản phẩm; phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp chè, quả (*ổi, bưởi*).

6. Tập trung rà soát, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hiện có. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác trong đó ưu tiên phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác tại các vùng sản phẩm nông nghiệp sản xuất chè, lúa, rau, quả, chăn nuôi lợn, gà.

7. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, tu bổ các công trình thủy lợi để đáp ứng nhu cầu nước tưới phục vụ cho sản xuất; triển khai các giải pháp tưới tiết kiệm, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật tưới. Quản lý khai thác tốt các công trình thủy lợi; thông tin tình hình thời tiết, cảnh báo thiên tai để chủ động trong việc tổ chức sản xuất nông nghiệp, hạn chế thiệt hại do thiên tai xảy ra; tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố. Thực hiện tốt công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt tại các địa điểm xung yếu có nguy cơ cao; kịp thời ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai.

8. Triển khai thực hiện tốt các chính sách của tỉnh, phường, các chương trình, đề án, dự án đã được ban hành: Chính sách thực hiện Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; đề án “Mỗi xã một sản phẩm”; thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; hỗ trợ hoạt động khuyến nông; khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; hỗ trợ để thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, như: Chính sách hỗ trợ liên kết, phát triển sản xuất của các chương trình mục tiêu quốc gia; chứng nhận sản xuất nông nghiệp an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ; xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; đệm lót sinh học trong chăn nuôi; vắc xin tiêm phòng cho đàn lợn, gà; quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh thủy sản; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; hỗ trợ Nhân viên thú y, cộng tác viên thú y cơ sở; hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ động vật; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch trên cây trồng, vật nuôi. Hỗ trợ các chương trình, mô hình khuyến nông, ứng dụng chuyển giao tiên bộ kỹ thuật, ứng dụng chuyên đổi số trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; truy xuất nguồn gốc, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản; hỗ trợ người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiên bộ kỹ thuật, công nghệ mới, liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất lúa từ nguồn kinh phí hỗ trợ để thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2026 được giao tại Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Bách Quang về việc giao dự toán ngân sách nhà nước phường Bách Quang năm 2026, các nguồn kinh phí khác được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

- Trong quá trình thực hiện hỗ trợ kinh phí sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2026, UBND phường sẽ thực hiện hỗ trợ kinh phí theo tiến độ thực hiện thực tế, khi có sự thay đổi về cơ chế chính sách của tỉnh, UBND phường sẽ điều chỉnh dự toán thực hiện cho phù hợp với qui định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc các Tổ dân phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường theo quy định; kịp thời đề xuất UBND phường giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

- Tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí để hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2026.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch tập huấn KHKT và phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan, các Tổ dân phố tổ chức tập huấn KHKT, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi thủy sản trước mỗi vụ sản xuất. Chịu trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng vụ đông - xuân năm 2025-2026, vụ mùa năm 2026 của phường. Theo dõi, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí được UBND Phường giao.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Phương án bảo vệ thực vật từng vụ và cả năm 2026. Cử cán bộ thường xuyên phối hợp với cán bộ phụ trách nông nghiệp ở cơ sở điều tra, theo dõi và thông báo diễn biến tình hình dịch hại trong sản xuất, không để dịch hại làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

- Triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng KHCN trên địa bàn đảm bảo theo đúng tiến độ.

- Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm năm 2026 và Kế hoạch phun khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh các đợt trong năm; thường xuyên kiểm tra, nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm để có các biện pháp phòng, chống dịch bệnh kịp thời, kiên quyết không để dịch bệnh xảy ra; triển khai thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, kiểm soát vận chuyển, vệ sinh thú y trên địa bàn phường. Thực hiện các thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán vắc xin và hoá chất theo quy định.

3. Đề nghị Chi nhánh Vật tư nông nghiệp: Chuẩn bị và cung ứng đầy đủ và kịp thời các giống lúa, ngô và các mặt hàng vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Chịu trách nhiệm đảm bảo đúng chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất của nhân dân; tiếp tục triển khai hình thức bán hàng trả chậm cho nông dân đầu tư sản xuất nông nghiệp theo khả năng nguồn lực của Chi nhánh.

4. Đề nghị Hạt Kiểm lâm số 17: Phối hợp với địa phương trong triển khai thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, giám sát chặt chẽ việc khai thác vận chuyển gỗ và các sản phẩm từ gỗ, đảm bảo chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn. Thực hiện cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy rừng; Hướng dẫn chủ rừng lập và thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy rừng.

5. Các Tổ dân phố trên địa bàn

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2026 của phường giao, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn của phường trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trong tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng và vật nuôi.

- Phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm năm 2026 trên địa bàn; kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi trên địa bàn. Thường xuyên hướng dẫn, truyền truyền trong thực hiện việc đăng ký kê khai chăn nuôi, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi, tổ chức ký cam kết với các cơ sở chăn nuôi, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan trên địa bàn.

- Phối hợp trong công tác quản lý đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn; phát huy vai trò, trách nhiệm thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn phường trong triển khai thực hiện kế hoạch và phương án PCTT&TKCN năm 2026 để triển khai thực hiện đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phường Bách Quang năm 2026. UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan và các Tổ dân phố trên địa bàn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng Kinh tế, HT&ĐT, Trung tâm Dịch vụ TH; Chi nhánh vật tư nông nghiệp; Hạt Kiểm lâm số 17;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn;
- Cổng Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.
Nhưngntt

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Thanh Tâm